

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 159/2019/TLST – DSST ngày 03 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Đào Văn Ch, sinh năm 1966;

HKTT: CQĐT KV X – Quân khu Y, tổ Z phường ĐQ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm N, xã TC, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Mạnh N, sinh năm 1996

HKTT: Tổ A, phường TT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Anh Nguyễn Mạnh N có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đào Văn Ch số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi năm triệu đồng).

2.2. Thời hạn thanh toán: Anh Nguyễn Mạnh N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi năm triệu đồng) vào ngày 10/7/2020 (trong trường hợp có điều kiện anh N có thể trả trước thời hạn trên).

2.3. Về lãi suất chậm thanh toán: Các đương sự thống nhất thỏa thuận sẽ thực hiện đúng nội dung thỏa thuận thanh toán, trong trường hợp Anh Nguyễn Mạnh N không thực hiện đúng thỏa thuận thanh toán thì ông Đào Văn Ch có quyền yêu cầu thanh toán phần lãi suất tại giai đoạn thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Mạnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước là 1.375.000đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Ông Đào Văn Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả ông Đào Văn Ch số tiền 1.630.000đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng chẵn) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002386 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền